TẬP ĐOÀN GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP, MUA VẬT TƯ

(Tuần 12 - 2022)

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
1	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	11000x380 mm,Non metallic materials composite, P:+44/ -8.7KPa,T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		50	DN2200158	Biển báo: Trang bị BHLĐ cơ bản	Kích thước 35x50cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	60	21/04/2022
2	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	18500x300 mm,Non metallic materials composite, P:+44/ -8.7KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		51	DN2200158	Biển báo: Yêu cầu trang bị BHLĐ theo từng khu vực	Kích thước 35x50cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	30	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
3	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	26000x350 mm,Non metallic materials composite, P:+8.7/ -8.7KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		52	DN2200158	Biển báo: Chú ý vệ sinh sạch sẽ	Kích thước 35x50cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	55	21/04/2022
4	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	21000x830 mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		53	DN2200158	Biển báo: Đang thử áp, cấm vào	"Kích thước 10x15cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu"	Cái	30	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
5	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	27000x420 mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		54	DN2200158	Biển tuyên truyền về an toàn	Kích thước 0.8x1.2m; vật liệu: Alu alcoret 0.06 in UV 3 lớp ốp viền inox 304; In 2 mặt	Cái	15	21/04/2022
6	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	19500x360mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		55	DN2200158	Biển dừng việc	Kích thước 1.5x0.8m, vật liệu: Alu alcoret 0.06 in UV 3 lớp ốp viền inox 304, mỗi biển 2 mặt	Cái	10	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
7	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	44000x350mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		56	DN2200158	Biển báo quy định an toàn chung	Kích thước 1.2x2.4m, vật liệu: Alu alcoret 0.10 in UV 3 lớp ốp viền inox 304, khung inox 20x40mm	Cái	2	21/04/2022
8	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	44000x450mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	2	12/06/2022		57	DN2200158	Biển báo 11 điều lệ cơ bản trong an toàn lao động	Kích thước 1.6x2m, vật liệu: in UV 2 lớp bạt 3M ốp viền inox 304, khung inox 20x20mm, lót tôn	Cái	5	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
9	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	12500x280mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		58	DN2200158	Biển báo quy định an toàn trong sản xuất	Kích thước 3x2m, vật liệu: in UV 2 lớp bạt 3M ốp viền inox 304, khung inox 20x20mm, lót tôn	Cái	1	21/04/2022
10	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	18000x830mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	8	12/06/2022		59	DN2200158	Biển khẩu hiệu: An toàn, đổi mới, phát triển, hiệu quả	Kích thước 10x2m, Vật liệu: in UV 2 lớp bạt 3M ốp viền inox 304, khung inox 20x20mm, lót tôn	Cái	1	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
11	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	18000x350mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		60	DN2200158	Biển nội quy an toàn khu vực hóa chất	Kích thước 0.8x1.2m, vật liệu: Alu alcoret 3 ly 0.06 in UV 3 lớp khung inox 20x20mm ốp viền inox 304	Cái	12	21/04/2022
12	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	23000x350mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		61	DN2200158	Biển cảnh báo nguy hiểm: Chất ăn mòn	Kích thước 40x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	12	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
13	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	40000x350mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		62	DN2200158	Biển cảnh báo nguy hiểm: Chất dễ cháy	Kích thước 40x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	12	21/04/2022
14	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	8500x200mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	8	12/06/2022		63	DN2200158	Biển cảnh báo nguy hiểm: : Độc cấp tính	Kích thước 40x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	12	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
15	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	15000x250mm,Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		64	DN2200158	Biển cảnh báo nguy hiểm: Nguy hại cho sức khỏe	Kích thước 40x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	12	21/04/2022
16	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	21500x350 mm,Non metallic materials composite, P:+44/ -8.7KPa,T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	2	12/06/2022		65	DN2200158	Biển cảnh báo nguy hiểm: Nguy hại với môi trường thủy sinh	Kích thước 40x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	6	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
17	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	41500x350 mm,Non metallic materials composite, P:+44/ -8.7KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		66	DN2200158	Biển cảnh báo nguy hiểm: Chất kích ứng	Kích thước 40x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	10	21/04/2022
18	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	17000x350mm, Non metallic materials composite, P:+8.7/ -8.7KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	2	12/06/2022		67	DN2200158	Biển cảnh báo nguy hiểm: Chất nổ	Kích thước 40x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	2	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
19	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	1500x350mm, Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	2	12/06/2022		68	DN2200158	Biển cảnh báo nguy hiểm: Chất ôxy hóa	Kích thước 40x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	4	21/04/2022
20	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	35000x350mm, Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	2	12/06/2022		69	DN2200158	Biển cảnh báo nguy hiểm: Bình khí nén	Kích thước 40x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	4	21/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
21	DN2200139	Khớp vải dãn nở mềm	16500x350mm, Non metallic materials composite, P:-8/ +10KPa, T:1000°C; 5 lớp(lớp 1 vải silicone T=300°C dầy 3mm, lớp 2 lưới inox lỗ 1.2mm, lớp 3 vải fiberglass chịu nhiệt dày 0.4mm, lớp 4 vải teflon dày 0.2mm, lớp 5 vải silica chịu nhiệt 1650°C dày 1.3mm, chỉ may là chỉ chịu nhiệt PTFE)	Cái	4	12/06/2022		70	DN2200158	Biển cảnh báo	800x600mm	Cái	12	21/04/2022
22	DN2200149	Bình ắc quy khô xúc lật	12V 100AH	Cái	3	18/05/2022		71	DN2200161	Dịch vụ đặt lại vị trí theo thiết kế cho phao báo hiệu tại cảng nhập liệu và luồng vào cảng		Lần	1	27/03/2022
23	DN2200149	Công tắc điều hòa	24V, 5 chân	Cái	6	18/05/2022		72	DN2200164	Máy hàn điện tử 1 pha	220V ± 15%, dòng điện đầu ra 20-250A, sử dụng que hàn 2.6-4mm, thời gian hàn không giới hạn	Cái	1	10/04/2022
24	DN2200149	Bình ắc quy	12V-90AH, ắc quy khô	Cái	3	18/05/2022		73	DN2200165	Bơm nước	612640060102	Cái	2	22/03/2022
25	DN2200149	Bình ắc quy	12V-120AH	Cái	2	18/05/2022		74	DN2200167	Vành chèn	Dw: D8450.41G03, No.18	Cái	2	24/06/2022
26	DN2200149	Bình ắc quy	12V-150AH, Bình khô	Cái	2	18/05/2022		75	DN2200167	Vành chèn	Dw: D0500.11G03, No.18	Cái	2	24/06/2022
27	DN2200150	Cáp	ZC-KX-HS-F4P3F4P3-33/B-1x2x1.5	M	1200	16/06/2022		76	DN2200167	Vành chèn	Dw: D0800.11IIG04. No.23	Cái	2	24/06/2022
28	DN2200150	Thiết bị điều khiển số cho van	SXC-X8A1-L	Cái	4	16/06/2022		77	DN2200168	Thân van điều khiển bởi khí nén	DN25, PN: 25,86 Mpa, T<=425 độ C, (CL1500), WCC, BW: Ø33.4x4.55	Cái	2	25/08/2022
29	DN2200150	Bo mạch	ODMC-8CS-12X	Cái	3	16/06/2022		78	DN2200176	Phích cắm điện	2 chân 220V	Cái	100	24/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
30	DN2200150	Cảm biến đo nhiệt độ	Loại K, 4 dây, 0-1200 độ C, L=1050mm, chống mài mòn, PN: M-14625-01	Cái	24	16/06/2022		79	DN2200176	Xô nhựa đen	5L	Cái	50	24/04/2022
31	DN2200150	Mặt bích	Inox304; PN16; DN100	Cái	48	16/06/2022		80	DN2200176	Dầu chống rỉ RP7	Selleys RP7, 150g	Chai	100	24/04/2022
32	DN2200155	Máy khử trùng diệt khuẩn NANO	220V- 900W-100ml	Cái	10	21/03/2022		81	DN2200176	Keo con voi	502	Tuýp	100	24/04/2022
33	DN2200155	Dung dịch diệt-khuẩn khử mùi	Lỏng, Isoparaffin, Menthan arvensis essence, Silicone quaternary ammonium salt	L	50	21/03/2022		82	DN2200176	Giấy ráp	P80 (100mm x 45m)	M	250	24/04/2022
34	DN2200158	Biển báo: Nội quy an toàn khu vực	Kích thước 0.8x1.2m, vật liệu: Alu alcoret 3 ly 0.06 in UV 3 lớp ốp viền inox 304	Cái	30	21/04/2022		83	DN2200176	Giấy ráp	P120 (100mm x45m)	M	250	24/04/2022
35	DN2200158	Biển báo: Cấm lửa	Kích thước 30x15cm, vật liệu: vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	210	21/04/2022		84	DN2200176	Giấy ráp	P180 (100mm x45m)	M	250	24/04/2022
36	DN2200158	Biển báo: Cấm hút thuốc	Kích thước 30x15cm, vật liệu: vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	50	21/04/2022		85	DN2200176	Vít dù bắn tôn	Din 7504T, M3.5 ,L=30mm	Túi	10	24/04/2022
37	DN2200158	Biển báo: Hố sâu	Kích thước 40x30cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	12	21/04/2022		86	DN2200176	Vít lục giác bắn tôn	Din 7504k, M3.5 ,L=30mm	Túi	10	24/04/2022
38	DN2200158	Biển báo: Cẩn thận rơi ngã	Kích thước 40x30cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	71	21/04/2022		87	DN2200176	Vít lục giác bắn tôn	Din 7504k, M3.5 ,L=50mm	Túi	5	24/04/2022
39	DN2200158	Biển báo: Cẩn thận vật rơi	Kích thước 40x30cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	36	21/04/2022		88	DN2200176	Đá xếp	Ø100mm	Cái	200	24/04/2022
40	DN2200158	Biển báo: Cẩn thận khi lên xuống cầu thang	Kích thước 40x30cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	17	21/04/2022		89	DN2200176	Miếng kính hàn trắng	KT 4.25"x 2" (11 x 5 cm), trong suốt	Cái	200	24/04/2022

TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG		TT	SỐ ĐNMH	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
41	DN2200158	Biển báo: Cẩn thận đuối nước	Kích thước 40x30cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	13	21/04/2022		90	DN2200176	Vít dù bắn tôn	Din 7504T, M3.5 ,L=15mm	Túi	5	24/04/2022
42	DN2200158	Biển báo: Chú ý thông gió	Kích thước 40x30cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	32	21/04/2022		91	DN2200176	Đá mài bavia inox	Ø100x6x16	Cái	250	24/04/2022
43	DN2200158	Biển báo: Không phận sự cấm vào	Kích thước 30x20cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	10	21/04/2022		92	DN2200176	Đai ốc	8.8 M10 DIN934	Cái	1000	24/04/2022
44	DN2200158	Biển báo: Khu vực cẩu đang hoạt động	Kích thước 30x20cm, vật liệu:Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	13	21/04/2022		93	DN2200176	Vòng đệm phẳng	8.8 M10 DIN125-A	Cái	1000	24/04/2022
45	DN2200158	Biển báo: Khu vực có khí Hydro dễ cháy, nổ. Nghiêm cấm lửa	Kích thước 30x20cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	20	21/04/2022		94	DN2200176	Đai ốc	M8 DIN934 8.8	Cái	280	24/04/2022
46	DN2200158	Biển báo: Đường ống Hydro, cấm lửa	Kích thước 15x20cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	40	21/04/2022		95	DN2200176	Vòng đệm phẳng	8.8 M8 DIN125-A	Cái	280	24/04/2022
47	DN2200158	Biển báo: Đường ống dầu DO, cấm lửa	Kích thước 15x20cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	40	21/04/2022		96	DN2200176	Bu lông	8.8 M10x30 DIN933/559	Cái	1000	24/04/2022
48	DN2200158	Biển báo: Chú ý thiết bị truyền động	Kích thước 30x40cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	30	21/04/2022		97	DN2200176	Bu lông	8.8 M8x30	Cái	280	24/04/2022
49	DN2200158	Biển báo: Cấm sử dụng, thiết bị đang sửa chữa	Kích thước 30x20cm, vật liệu: Inox 304 trắng xước 1.2mm in ăn mòn sơn 2 màu	Cái	44	21/04/2022								